

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **430/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/11/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Mai Văn Bé**

**Ông Võ Văn Dũng**

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Ông **Nguyễn Văn Lực** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 và thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử ngày 08/10/2021 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1994 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, Tiền Giang

*2/ Bị đơn:* **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH B, xã LĐ, huyện CT, Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị N trình bày:*

Chị và anh T có quen biết nhau, sau đó tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Định. Sau cưới, chị về sống bên gia đình chồng, đến sinh con thì về bên nhà cha mẹ ruột. Khi con được khoảng 1,5 tháng thì chị về nhà cha mẹ chồng, được vài ngày thì có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc với mẹ chồng và nhiều lần bị đuổi đi nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở, anh T có đi theo cùng chị. Vợ chồng sinh sống bên nhà chị được khoảng 2- 3 tháng thì có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường hay uống rượu về chửi bới cha mẹ chị, chị có

khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà còn chửi đánh chị. Sau đó anh T đã trở về nhà cha mẹ ruột ở luôn, không một lần đến thăm hay hỏi thăm gì về con. Vợ chồng không gặp mặt, không nói chuyện nay đã hơn 8 năm. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể về chung sống với nhau được nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều T1, sinh ngày 06/9/2012. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có tài sản chung

-Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Tại phiên tòa, chị N có đơn xét xử vắng mặt và chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày. Anh T có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh T. Về con chung, giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Huỳnh Thị N, anh Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Thanh T cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2012 tại UBND xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67 quyển số 01/2012, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống chung với gia đình hai bên có nhiều vấn đề không hòa hợp, anh T còn hay uống rượu về chửi bới chị và cha mẹ chị, đã bị xử phạt mà không thay đổi, sau đó anh T bỏ về quê anh sinh sống và không một lần đến thăm vợ con. Hiện nay tình cảm vợ

chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, chị N xin ly hôn nhưng anh T không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay, anh T không đến Tòa án và có đơn xin vắng mặt, điều này thể hiện anh T không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị N quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị N và anh T không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị N xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều T1, sinh ngày 06/9/2012. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Xét ý kiến của chị N thấy rằng cháu T1 đang sinh sống ổn định với chị kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Từ ngày anh chị ly thân đến nay anh T không một lần đến thăm con nên hiện con cũng không biết mặt anh T. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như nơi sinh sống của con, theo nguyện vọng của con và thực tế hiện nay, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao cháu T1 cho chị N nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: chị N trình bày không có, anh T xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 28, 35, 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..*

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Cho chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

**2. Về con chung**: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kiều T1, sinh ngày 06/9/2012. Giao chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1. Anh T có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

**4. Về án phí:** Chị Huỳnh Thị N chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0004096 ngày 29/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Huỳnh Thị N, anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Bảnh**